

KHẮC PHỤC NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG VIỆC DẠY VÀ HỌC MÔN VIẾT TIẾNG NGA

OVERCOMING THE DIFFICULTIES IN TEACHING AND LEARNING RUSSIAN WRITING SKILL

Lưu Thị Thùy Mỹ

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng; my09cnn01@gmail.com

Tóm tắt - Để thông thạo một ngoại ngữ bất kỳ, đòi hỏi sinh viên phải nắm vững tất cả các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Tuy nhiên với thực trạng hiện nay, khi mà số giờ học trên lớp ngày càng bị cắt giảm, tài liệu học tập còn nghèo nàn và lỗi thời, những khác nhau về đặc trưng ngôn ngữ đã gây không ít những khó khăn trong quá trình học tiếng Nga của sinh viên. Ngoài ra, những yếu tố như: nội dung dạy, ảnh hưởng tiếng mẹ đẻ, kỹ năng tư duy, lập luận, trình bày ý tưởng ... cũng gây ra nhiều khó khăn nhất định. Vì vậy cần có những giải pháp hữu hiệu để khắc phục những khó khăn trên, trong đó việc sử dụng hình ảnh trực quan trong giảng dạy và bài tập là một giải pháp hiệu quả giúp tiết kiệm thời gian, phong phú tài liệu học tập và gây hứng thú, sinh động cho người học.

Từ khóa - phương tiện trực quan; kỹ năng; tư duy; lập luận; tài liệu học tập

Abstract - To master any foreign language, it is crucial that learners should master all four skills including listening, speaking, reading and writing skills. However, students of Russian language have to experience significant difficulties due to credit hour reduction, and outdated learning materials, linguistic differences, the influence of first language as well as the lack of skills such as critical thinking, reasoning and presentation skills. As a result, this research proposes a solution to these problems, which is to utilize visuals in teaching writing and exercises with a view to saving time, providing supplementary teaching materials and making the lessons more lively and inspiring.

Key words - visuals; skill; thinking; argument; learning material

1. Mở đầu

Việc thông thạo và sử dụng tốt một ngoại ngữ sau khi ra trường đang là một vấn đề đáng trăn trở. Cụ thể trong môn tiếng Nga, dưới những ảnh hưởng về chương trình học, đặc trưng ngôn ngữ, tài liệu học tập chưa phong phú, phương pháp giảng dạy đơn điệu ... cũng tạo ra những khó khăn nhất định. Theo quan điểm của tác giả, việc sử dụng đa dạng loại bài tập, những phương tiện trực quan trong công tác giảng dạy sẽ giúp tiết kiệm thời gian, phong phú tài liệu học tập và liên kết thực tế vào việc học, tạo sự hứng thú cho người học. Do vậy cần thiết phải cải tiến, áp dụng phương pháp giảng dạy phù hợp để tạo ra sự hiệu quả trong quá trình học của sinh viên. Chính vì thế, tác giả tập trung nghiên cứu về những khó khăn trong quá trình học môn viết của sinh viên, từ đó đưa ra những giải pháp để khắc phục những khó khăn đó.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Dạy môn viết tiếng Nga

Để thông thạo một ngôn ngữ bất kỳ người học cần phải hình thành và hoàn thiện các kỹ năng trong tất cả các hoạt động lời nói bao gồm nghe, nói, đọc, viết. Theo quan điểm của nhà bác học Vasilik, trung bình con người tốn 29,5% thời gian cho hoạt động nghe, 21,5% cho hoạt động nói, 39% đọc và 10% viết [1, tr. 241].

Nền giáo dục hiện đại xác định mục đích của việc giảng dạy là sự phản ánh nhu cầu phát triển xã hội dựa theo mối quan hệ đối với sự hình thành cá thể, bản chất của nó cần thiết cho sự tồn tại xã hội – hoạt động có ích.

Việc dạy viết được xem là mục tiêu và phương tiện để sử dụng thông thạo một ngôn ngữ bất kỳ. Mục đích của việc dạy viết là hình thành và phát triển các kỹ năng, cách thức diễn đạt suy nghĩ ở dạng viết, sử dụng hình thức viết như một phương tiện giao tiếp.

Trong giáo trình dành cho giảng viên dạy tiếng Nga “Учимся учить” (2004), A. A. Akishina và O. E. Kagan đã chia ra thành 3 mục tiêu chính của việc dạy môn viết: mục tiêu ứng dụng, mục tiêu giáo dục và mục tiêu học tập [2, tr. 95].

Vì vậy, cần thiết phải tìm ra những cách tiếp cận để đạt được những mục tiêu đã đặt ra. A. A. Akishina và O. E. Kagan chia ra 5 loại tiếp cận trong việc dạy viết.

Trước tiên, cách tiếp cận ngữ pháp. Trong cách tiếp cận này sinh viên sẽ làm quen với câu, nhiều câu và sau đó là đoạn. Bài tập trong cách tiếp cận này có thể chia làm các loại như sau: sinh viên đặt câu hỏi sau đó trả lời chúng; nói câu, điền vào chỗ trống ... Để đạt được những nhiệm vụ này, sinh viên cần phải có những quy tắc ngữ pháp, từ đó hình thành những kỹ năng và khả năng sử dụng ngữ pháp. Vì vậy trong trường hợp này sẽ giảm thiểu lỗi sai ở sinh viên.

Thứ hai, cách tiếp cận tự do. Cách tiếp cận này chú ý đến số lượng chứ không phải chất lượng của bài viết. Những bài tập trong cách tiếp cận này thường là viết một bài viết theo đề tài tự do hoặc cho sẵn. Từ đó hình thành nên khả năng tự do diễn đạt ý và quan điểm của người viết. Đó là phần quan trọng để tạo nên một bài viết hoàn hảo, không quan trọng việc sửa lỗi và hình thức bài viết. Mục đích của cách tiếp cận này là khơi gợi sự hứng khởi và mong muốn viết ở sinh viên.

Thứ ba, cơ cấu bài viết là điểm chính của cách tiếp cận này. Đầu tiên sẽ đưa ra cho sinh viên những mẫu bài viết, những câu riêng biệt. Từ những câu riêng biệt đó sinh viên viết thành đoạn, có thể thêm hoặc bớt đi những câu không cần thiết. Cách tiếp cận này giúp sinh viên ghi nhớ những đoạn mẫu và dễ dàng thực hiện chúng.

Thứ tư, cách tiếp cận giao tiếp. Cách tiếp cận này xác định rõ động cơ của lời nói, ví dụ: lý do viết thư, viết cho

ai, nội dung như thế nào? Có nghĩa là người viết phải xác định, hình dung người nhận là ai.

Cuối cùng là tiếp cận quá trình. Trong cách tiếp cận này người ta chú ý đến quá trình của bài viết và sản phẩm của nó. Quá trình đó bao gồm: bạn sẽ viết cái gì, những câu nào sẽ được đưa ra, bắt đầu như thế nào và kết thúc ra làm sao. Trước hết người viết sẽ có những thảo luận, sau đó chỉnh sửa cho nhau. Họ chỉ thảo luận và bình luận bản thảo nhưng không sửa lỗi sai.

Theo quan điểm của A. N. Shukin, để hoàn thành bài viết cần có những kỹ năng cần thiết sau: tạo các văn bản của riêng bạn về nội dung khác nhau, bày tỏ quan điểm, bình luận vấn đề, sử dụng những lập luận và những phương tiện ngôn ngữ thể hiện tình cảm cảm xúc; tạo ra những phiên bản thứ hai (tiểu luận, tóm tắt, nhận xét); ghi lại thông tin thực tế khi tiếp nhận một văn bản nói hoặc viết; truyền đạt lại thông tin từ những văn bản nghe và đọc được; hình thành nội dung chính của văn bản; so sánh các sự việc, nội dung trong văn bản; tranh luận với các lập luận; đánh giá sự vật thông qua kết quả giao tiếp.

Tác giả khẳng định rằng, để đạt được những khả năng kể trên thì nhiệm vụ của việc dạy viết là đảm bảo cho người học những điều sau: viết được những bài trình bày cá nhân theo kiểu: tiểu luận, tóm tắt, báo cáo; viết văn bản dựa trên văn bản của người khác ở dạng tóm tắt, ghi chú, trình bày tóm tắt hoặc viết theo lời của người khác thông qua hình thức viết chính tả [3, tr. 501].

Tóm lại, nhiệm vụ của việc dạy viết là tạo điều kiện nắm vững nội dung dạy viết, hình thành cho người học khả năng tự động hóa, kỹ năng tư duy lời nói và khả năng hình thành ý ở văn phong viết, mở rộng kiến thức và hiểu biết, nắm vững văn hóa để có thể tạo ra nội dung của một văn bản viết [4, tr. 404].

Theo A. N. Shukin, viết có những đặc trưng sau:

Thứ nhất, khoảng cách. Người viết và người đọc không thể kết nối với nhau. Người viết có thể đoán trước được phản ứng của người đọc, vì vậy lời nói sẽ dựa trên cơ sở luận cứ và sự rõ ràng.

Thứ hai, người viết có thời gian để tổ chức và xây dựng nội dung cũng như hình thức lời nói. Người viết có thể kiểm tra lại bài viết và sửa chữa nếu cần thiết.

Thứ ba, người viết có thể dự kiến trước lời nói của mình, vì vậy bài viết sẽ được diễn đạt tốt hơn. Người viết có thể lựa chọn từ ngữ phù hợp, từ đó tạo ra sự đa dạng từ vựng trong bài viết.

Thứ tư, người viết không thể sử dụng những phương tiện giao tiếp bằng lời. Người viết có thể sử dụng dấu chấm câu, tính liên tục trong xây dựng văn bản cũng như những phương tiện thể hiện có sức thuyết phục. Ngoài ra, người viết còn có khả năng thể hiện rõ lời nói của mình, vì vậy cần phải xây dựng câu theo cú pháp rõ ràng, thêm nhiều phương tiện đầy đủ hơn.

Cuối cùng, trong văn bản viết người ta sử dụng cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn.

Trên cơ sở những đặc trưng trên, tác giả khẳng định rằng, nhờ vào khả năng kiểm tra và sửa lỗi trong quá trình viết mà có thể đảm bảo được một số tính chất của văn bản

viết như: tính chính xác, chiều sâu, tính logic, đầy đủ, sự hài hòa trong văn bản [3, tr. 502-503].

Giải thích ngữ liệu học tập liên quan đến hoạt động làm quen, giới thiệu thông tin bằng việc truyền đạt những thông tin cần thiết đảm bảo việc nhận thức, hiểu và ghi nhớ nội dung học của người học để vận dụng vào trong lời nói.

Giảng viên có thể giới thiệu nội dung mới bằng cách đưa ra kiến thức mới và giải thích chúng. Để đưa ra những nội dung mới giảng viên có thể sử dụng biểu đồ, tranh, ảnh, bảng biểu và những tài liệu trực quan khác. Giải thích đưa ra những dấu hiệu, gợi ý nhằm kích thích khả năng tư duy của người học.

Trong giáo học pháp ngoại ngữ có các phương thức cơ bản sau đây giúp cho sinh viên làm quen với nội dung học tập mới: **1).** Giảng viên giải thích hoặc các đoạn giải thích trong sách giáo khoa. **2).** Sử dụng các phương tiện trực quan khác nhau (bảng biểu, sơ đồ, tranh ảnh,...). **3).** Sử dụng ngữ cảnh. Ngoài ra, việc giới thiệu nội dung học còn có thể được tiến hành thông qua việc thực hiện một số bài tập nhất định. Giảng viên có thể kết hợp các cách thức giới thiệu khác nhau, tuy nhiên việc lựa chọn cách thức và kết hợp chúng còn dựa trên các yếu tố như: tính chất của nội dung học; mối quan hệ với tiếng mẹ đẻ; giai đoạn học tập, trình độ đào tạo và độ tuổi của người học; nhiệm vụ giờ học cụ thể, loại hoạt động lời nói có thể sử dụng nội dung đó. Tính chất của nội dung học đóng vai trò quan trọng trong việc lựa chọn cách thức giải thích. Phương pháp trực quan được sử dụng khá phổ biến trong việc giải thích nội dung mới.

2.2. Những khó khăn trong việc dạy và học môn viết tiếng Nga và cách khắc phục những khó khăn đó

2.2.1. Dạy môn Viết

Trước đây tiếng Nga được dạy ở hầu hết các trường phổ thông và đại học của Việt Nam. Tuy nhiên sau những thay đổi và biến động đã xảy ra thì tiếng Anh được phổ biến rộng rãi hơn và tiếng Nga chỉ được dạy trong các trường đại học và một vài trường phổ thông. Vì vậy, nội dung dạy tiếng Nga hiện nay sẽ có những thay đổi so với trước đây.

Ở các trường đại học ngôn ngữ tại Việt Nam, thời gian để dạy tiếng Nga giai đoạn đầu là 2 năm. Nhiệm vụ trong việc dạy tiếng Nga ở giai đoạn đầu là đào tạo sinh viên giao tiếp bằng tiếng Nga trong môi trường đời sống xã hội, học tập chuyên ngành và tham gia vào quá trình học.

Hiện nay thời lượng giờ học bị cắt giảm, chưa đến 20 giờ trong một tuần và chương trình dạy cũng bị giới hạn.

Đối với chương trình học năm 1, sinh viên cần đạt được những yêu cầu sau đây:

Ở học kỳ đầu tiên, nội dung dạy viết bao gồm những đề tài như: “Làm quen”, “Gia đình”, “Bản thân”, “Giờ học tiếng Nga”, “Bạn bè”, “Quê hương”, “Thành phố quê hương”, “Đời sống sinh viên”, ... Ở mỗi bài học có các bài khóa, hội thoại, và dựa vào đó thiết lập nên những tư liệu cần thiết để rèn luyện kỹ năng viết. Sinh viên cần phải học cách viết đúng chính tả, sử dụng đúng dấu chấm câu; trên cơ sở các văn bản nghe và đọc được sinh viên cần học cách tóm tắt, viết lại nội dung chính. Sinh viên cần phải biết cách viết theo các đề tài của chương trình học. Dung lượng của bài viết là từ 7 – 10 câu, khoảng 200 từ.

Ở học kỳ thứ 2, nội dung dạy sẽ bao gồm các đề tài sau: “Học tiếng Nga”, “Công việc”, “Sở thích”, “Thể thao”, “Cuộc sống ở thành phố và nông thôn” ... Trong kỳ này sinh viên cần học cách viết thông báo, lời chúc, thư mời, biết viết văn bản từ 10 - 15 câu với dung lượng trên 200 từ, biết lọc viết ra thông tin chính, nội dung của một văn bản đọc hoặc nghe được.

2.2.2. Khảo sát những khó khăn trong việc dạy và học môn viết tiếng Nga

Tiến hành khảo lấy ý kiến của sinh viên năm 1, Khoa Tiếng Nga, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng về những khó khăn và trở ngại mà sinh viên gặp phải trong quá trình học môn viết. Kết quả được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 1. Kết quả khảo sát những khó khăn trong quá trình học môn viết của sinh viên năm 1, Khoa Tiếng Nga, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng.

Ý kiến của sinh viên	Số lần ý kiến	Ghi chú
Cấu trúc ngữ pháp phức tạp	37	31,4%
Dễ nhầm lẫn khi biến đổi từ loại qua các cách	15	12,7%
Ảnh hưởng từ tiếng mẹ đẻ	8	6,8%
Trật tự từ gây nhầm lẫn	6	5,1%
Thiếu sự liên kết giữa các câu, các đoạn	3	2,5%
Thiếu vốn từ	14	11,9%
Bài tập chưa đa dạng	3	2,5%
Sai chính tả	5	4,2%
Khó khăn trong cách biến đổi động từ, thời, thể	9	7,7%
Khó khăn trong cách diễn đạt ý	6	5,1%
Khó khăn vì phải biến đổi quá nhiều đơn vị ngữ pháp trong câu	12	10,1%

Dựa vào kết quả thu được, tác giả tổng hợp, phân tích ý kiến và đưa ra kết luận (dựa trên kết quả thực tế) rằng, khó khăn trong quá trình học môn viết của sinh viên chủ yếu là do cấu trúc ngữ pháp tiếng Nga khá khó (31,4%), ảnh hưởng tiếng mẹ đẻ, thiếu vốn từ (11,9%), kỹ năng viết câu ... Vậy để hạn chế những khó khăn về ngữ pháp đòi hỏi phải có những phương pháp học hợp lý, những cách thức, động cơ ... góp phần tạo sự hứng khởi cho sinh viên để học một cách hiệu quả hơn.

2.2.3. Giải pháp khắc phục khó khăn

Dựa vào kết quả khảo sát, những cơ sở lý thuyết, kinh nghiệm giảng dạy và quan sát thực tiễn, tác giả đề ra một số giải pháp trong quá trình dạy môn viết cho sinh viên như sau:

1) Sử dụng bảng biểu, tranh, ảnh trong mỗi giờ dạy, đưa ngữ pháp dưới dạng khuôn mẫu, bảng tổng hợp để sinh viên có cái nhìn tổng quát hơn. Giới thiệu ngữ liệu mới, từ vựng mới dưới dạng hình ảnh, giúp sinh viên dễ hiểu và nhớ lâu hơn.

2) Việc tổ chức các lớp học phụ đạo, dạy ngoài giờ, bài tập cá nhân ... là một trong các phương pháp cần thiết và hữu hiệu. Sinh viên làm bài tập nhà, bài tập sáng tạo ...; sinh viên làm các dạng bài tập cá nhân, sau đó giáo viên sẽ kiểm tra thông qua các dạng như: bài tập, kiểm tra định kỳ, kiểm tra giữa kỳ, thi cuối kỳ v.v...

3) Bài tập cá nhân dưới sự kiểm tra đánh giá của giáo viên. Nếu hoạt động trên lớp đa phần tập trung vào các kỹ năng giao tiếp thì những hoạt động ngoài giảng đường thường tập trung vào kỹ năng đọc và viết. Vì vậy, bài tập cá nhân đóng một vai trò rất quan trọng trong quá trình học. Ở những giờ tự học như thể sinh viên có thể ôn lại những nội dung học trên lớp, làm bài tập nhà, chuẩn bị cho bài học mới. Ngoài ra, sinh viên còn có thể đọc thêm tài liệu để hoàn thiện các kỹ năng. Những kết quả tốt của các hoạt động ngoài lớp học này là: xác định được thời gian dành cho bài tập nhà; liên kết với các nội dung trên lớp; hình thành kỹ năng làm việc cá nhân; đa dạng bài tập theo nội dung và hình thức.

4) Ngoài ra, để việc dạy và học môn viết có hiệu quả cần phải đa dạng các loại bài tập, đa dạng trong cách dạy và đề tài thu hút sinh viên. Dưới đây là những dạng bài tập cụ thể [6, tr. 65-66].

a. Bài tập khắc phục những khó khăn về mặt ngữ pháp

Bài tập 1. Hãy viết dạng số nhiều của các danh từ sau đây và viết thêm những từ mới theo các nhóm từ (вещь, родственник, место)

Книга, стол, дедушка, общежитие, стул, газета, дом, брат, вода, письмо, сын, друг, словарь, площадь

Bài tập 2. Từ những từ đã cho viết thành câu hoàn chỉnh, sử dụng giới từ phù hợp nếu cần thiết.

- я / вчера / фильм / театр / интересный
- Красная площадь / с / завтра / поехать / я / подруга
- Назад / познакомиться / 3 дня / я / талантливый художник

Bài tập 3. Chuyển những câu sau đây sang câu có sử dụng động từ chuyển động.

- В прошлом году моя семья была в Москве.
- Вчера я смотрела фильм в Большом театре.
- Через 3 дня Анна будет у меня в гостях.

b. Bài tập khắc phục những khó khăn về từ vựng

Bài tập 1. Viết thêm từ vào các nhóm đề tài đã cho.

Семья: мама,
 Город: театр,
 Институт: студент,
 Дом: комната,

Bài tập 2. Hãy nối những từ trái nghĩa với nhau.

добрый	низкий
богатый	слабый
ленивый	холодный
высокий	честный
горячий	бедный
сильный	трудолюбивый
лживый	злой

Bài tập 3. Đọc các từ đã cho, sắp xếp chúng theo từng nhóm đề tài.

земля, небо, юг, река, озеро, вода, птица, кошка, елка, банк, город, запад, собака, ананас, чек, люди, магазин, цена, яблоко, евро, дом, улица, школа, фирма,

север, лес

c. Bài tập giúp phát triển cơ chế hiểu

Bài tập 1: Đọc đoạn sau, viết lại nội dung dựa trên những gì nhớ được, sau đó so sánh với văn bản gốc.

Это Антон. Ему 24 года. Теперь он живёт и работает в Москве. Он живёт в удобной квартире на улице Академика Волгина. Каждый день он ездит на работу на автобусе. В свободное время он часто гуляет по парку, читает книги и слушает музыку.

Bài tập 2: Điền giới từ phù hợp vào chỗ trống (có giới từ bị dư)

в, у, с, после, через, на, к, мимо

1. ... следующей неделе начнутся студенческие каникулы.
2. Мы часто гуляем ... подругой в парке.
3. Неделю назад моя мама ... мне в гости.
4. ... окончания института он будет работать в родном городе.
5. Завтра они поедут на юг ... Москву.

Bài tập 3. Chuyển những câu sau đây sang câu có sử dụng động từ chuyển động.

1. Вчера я была в маме
2. Неделю назад я покупаю этот словарь.
3. Каждый день Антон едет в институт на трамвай.

d. Bài tập phát triển kỹ năng chính tả

Bài tập 1. Hãy nghe và viết ra những từ mà trong từ đó có nguyên âm “o”.

Молоко, писать, окно, вчера, дома, мама, яблоко, отдохнуть, магазин, газета, повторить

Bài tập 2. Nghe và viết ra những động từ chuyển động.

Моя собака Альфа любит гулять со мною. Я надеваю на неё поводок, и мы идём на улицу. Я веду её в парк. Однако сегодня Альфа не хочет идти в парк, потому что во дворе нашего дома гуляют её друзья Рекс и Диана. Альфа бежит к ним. Тогда я беру её на руки и несу. На улице я спускаю её с рук, но она бежит назад и ведёт меня за собой. Я снова беру её на руки и несу к трамвайной остановке. Я везу Альфу до парка на трамвае. В трамвае она чувствует себя отлично, едет спокойно и с удовольствием смотрит в окно. Со стороны даже трудно сказать, кто кого везёт в парк: я – Альфуб или она – меня.

e. Bài tập phát triển tư duy logic

Bài tập 1. Đọc đoạn văn sau đây, hãy suy nghĩ và viết tiếp phần kết thúc của nó.

ОТОМСТИЛ

В квартире профессора ночью зазвонил телефон.

Женский голос с возмущением сказал:

– Ваша собака лает и мешает мне спать!

Профессор спросил, кто с ним говорит.

На следующую ночь в квартире этой женщины раздался телефонный звонок.

.....

f. Bài tập phát triển kỹ năng lời nói

Bài tập 1. Hãy tưởng tượng mình là một người bố/me

của một cậu bé. Tuần sau là sinh nhật cậu bé. Hãy viết thiệp chúc mừng cho con mình.

Bài tập 2. Hãy suy nghĩ và viết ra câu trả lời cho câu hỏi: **Cần phải làm gì nếu ...**

(máy nghe nhạc của bạn bị hỏng; bạn đã đọc xong quyển sách mượn ở thư viện; con trai bạn lần đầu tiên đi nhà trẻ; con chó nhà bạn bị ốm; bạn muốn đi gửi thư nhưng bưu điện thì ở xa; ...)

Ngoài những bài tập khắc phục khó khăn như trên, theo kinh nghiệm có được từ thực tế giảng dạy chúng tôi đề xuất những bài tập có sử dụng phương tiện trực quan, nhằm tạo sự hứng khởi, dễ hiểu và thu hút người học hơn.

Bài tập giao tiếp

Mục đích của dạng bài tập này là hình thành kỹ năng cho sinh viên trong các hoạt động lời nói: nói, nghe, đọc, viết. Bài tập dạng này được thiết lập dựa trên cơ sở ngữ pháp đã được học và được xây dựng dựa trên những ngữ liệu trực quan.

Bài tập 1. Anton có 1 gia đình lớn. Anh ấy muốn kể bạn nghe về gia đình mình thông qua các bức ảnh bên dưới. Với những bức tranh và tự gợi ý, hãy tưởng tượng và viết ra câu chuyện kể về gia đình Anton.



Hình 1. *разговаривать (trò chuyện), рассказать (kể chuyện)*



Hình 2. *вместе гулять в парке (cùng nhau đi dạo công viên)*



Hình 3. *вместе ужинать (ăn tối cùng nhau)*



Hình 4. отдыхать на море (nghỉ ngơi ở biển)

Bài tập 2: Dựa vào bức tranh và dữ liệu cho sẵn để mô tả tình huống. Hãy viết câu chuyện ở hai bức tranh và chỉ ra sự khác biệt giữa 2 bức tranh đó [7, tr. 107-108].

повелительное наклонение
Вставай! Вставайте!

Встань! Встаньте!

7

Пётя всегда встаёт в 7 часов. Сегодня он встал в ... Почему?

107

В спортивном лагере Пётя и его друзья всегда встают в 7 часов 30 минут. Сегодня они встали в ... Почему?

Áp dụng những giải pháp trên vào quá trình dạy viết cho sinh viên năm 1, Khoa Tiếng Nga, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng cụ thể ở môn Đọc - Viết 1 & 2 và thu được một số kết quả tích cực, khắc phục được phần lớn những khó khăn mà sinh viên gặp phải (Bảng 1). Cụ thể: sinh viên dễ hiểu nghĩa của từ, nhớ từ lâu hơn; có cái nhìn tổng quát về hệ thống ngữ pháp, hạn chế được nhầm lẫn giữa các điểm ngữ pháp với nhau; sinh viên phát triển kỹ năng tự học, kỹ năng bàn luận vấn đề, sinh viên cảm thấy thích thú và hứng khởi hơn với những bài tập có hình ảnh; khả năng tư duy và lập luận được cải thiện hơn; sinh viên có ý thức dụng lời nói và tham gia vào giao tiếp.

2.3. Một số nhận xét (bàn luận)

Trong quá trình học tiếng Nga môn viết gây ra những khó khăn nhất định cho sinh viên. Dựa vào những thực tế khó khăn, những bất cập trong quá trình học tiếng Nga của sinh viên, tác giả cho rằng cần thiết phải áp dụng những

giải pháp, những tiếp cận mới để cải thiện và khắc phục những khó khăn đó. Do vậy, người dạy đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc xác định mục tiêu và phương pháp để mang lại thành công cho buổi học. Ngoài ra, trong quá trình học người dạy cần thường xuyên giao cho sinh viên nhiều bài tập để rèn luyện kỹ năng làm bài và hình thành thói quen về tư duy ngôn ngữ. Để làm được điều đó cần phải làm phong phú và đa dạng hơn hệ thống bài tập để tạo ra được nguồn tư liệu bổ ích phục vụ việc học và nghiên cứu của sinh viên.

Các giải pháp đưa ra là hoàn toàn có khả năng đưa vào giảng dạy, cụ thể là tác giả đang thực nghiệm giảng dạy môn Đọc - Viết 1 và 2 đối với sinh viên tiếng Nga giai đoạn đầu.

3. Kết luận

Trên cơ sở lý thuyết đã tổng hợp, bài báo muốn đưa ra cho người học khái niệm, đặc trưng cơ bản của môn viết; đưa ra các phương thức cơ bản giúp sinh viên làm quen với nội dung học tập mới; dựa trên những khó khăn đã tổng hợp bài báo phân tích và đưa ra những giải pháp để khắc phục những khó khăn đó. Từ những tổng hợp phân tích và kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình giảng dạy, tác giả đề xuất các dạng bài tập phổ biến để dạy môn viết, đặc biệt, việc đưa những giáo cụ, hình ảnh trực quan vào quá trình dạy sẽ tạo ra những hiệu quả hết sức đáng kể giúp sinh viên dễ hiểu hơn, tạo hứng thú cho người học và buổi học sinh động hơn. Đây cũng là mục đích chính trong bài nghiên cứu. Với kết quả nghiên cứu mang lại, tác giả mong muốn được vận dụng vào quá trình giảng dạy tại Khoa Tiếng Nga, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, cụ thể là môn Đọc - Viết 1 và 2.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- [1] Васи́лик В. В., *Происхождение канона (История, Богословие, Поэтика)*, Петербург, 2006.
- [2] Акишина А. А., Каган О. Е., *Учимся учить*, Москва, 2002.
- [3] Шуккин А. Н., *Обучение речевому общению на русском языке как иностранном*, Москва, 2012.
- [4] Крючкова Л. С., Мошинская Н. В., *Практическая методика обучения русскому языку как иностранному*, Москва, 2009.
- [5] Крылова О. А., *Порядок слов в русском языке: лингводидактический аспект*, Москва, 2015.
- [6] Лью Тхи Тхю Ми, *Методика обучения письменной речи вьетнамских студентов-филологов на начальном этапе*, Москва, 2016.
- [7] Архипова. Л. В., *изучаем виды глагола*, Тамбов, 2010.

(BBT nhận bài: 02/4/2018, hoàn tất thủ tục phản biện: 24/4/2018)